TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Phạm Phước Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Bà Trần Thị Hằng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L - sinh ngày 18 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố B' N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (*Sinh năm 1962*) và bà Nguyễn Thị N (*Sinh năm 1974*); có vợ và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Anh Lương Văn D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Tô Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*).

+ Ông Tô Văn V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*).

+ Chị Lại Thị Q, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thăng L1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố B' N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h30 ngày 31/3/2023, Lương Văn D đi xe ô tô biển số 49C-045.90 trong tình trạng đã có uống rượu trước đó đến nhà ông Tô Văn V trong lúc nói chuyện với nhau, ông V nói D còn nợ 1.000.000đ đã lâu chưa trả, rồi giữa hai bên lời qua tiếng lại với nhau, ông V dùng ống điếu cày đánh 01 cái trúng đầu D và tiếp 02 cái thì D dùng tay đỡ được, thấy vậy bà Phạm Thị N1 là vợ ông V can ngăn nên thôi. D lên xe ô tô chạy về hướng Trường tiểu học Đ1 khoảng 400m, tuy nhiên do đã say nên D điều khiển xe quay lại với mục đích đến nhà ông H1 xin ngủ nhờ, nhưng do bức xúc nên khi đến cổng nhà ông V, D ngồi trên xe ô tô chửi ông V, đồng thời bấm còi xe và chạy về hướng nhà ông H1. Cùng lúc này, Nguyễn Văn L là cháu ông V nghe bà Phạm Thị V1 là mẹ vợ của L, gọi L đến nhà ông V để can ngăn nên L đi cùng vợ đến. Khi biết sự việc thì L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám bạc, biển số 49D1 - 608.38 đuổi theo xe ô tô của D. Ngay sau đó Tô Văn H là con ông V khi nghe tin thì đi về nhà cùng bạn là Nguyễn Thăng L1 và được mọi người kể lại sự việc xảy ra thì H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển số 49D1 – 445.04 chở Nguyễn Thăng L1 đuổi theo xe ô tô của D. Khi D qua khỏi cổng nhà ông V khoảng 300m đến 400m thì D thấy có 02 xe mô tô đuổi theo, Nguyễn Văn L chạy vượt lên bên trái xe ô tô rồi vòng lại chặn xe của D và dựng xe ở mép đường bê tông gần ngã ba, cạnh ngôi nhà mái thái, còn H dừng phía sau bên phải xe ô tô thì Nguyễn Thăng L1 lấy xe của H đi về. Hướng thấy Nguyễn Văn L dừng xe và đứng cạnh xe mô tô của L, thì H đi đến gõ cửa kính xe ô tô của D gọi D xuống nói chuyện, nhưng D không xuống xe và có thái độ thách thức, nên H bực tức nhặt một cục bề tông xi măng màu xám bên đường ném về hướng cửa kính phía bên tài ở khoảng cách 1,5m thì nghe tiếng kính vỡ, H tiếp tục nhặt cục bê tông thứ hai ném vào hướng cửa tài vào trong cabin xe ô tô của D, làm trúng vào thái dương trái và mí mắt trái của D chảy máu. Trong khi đó Nguyễn Văn L đứng bên phải của xe ô tô nhặt một cục đá cạnh hàng rào ném vào cửa kính bên phụ của xe ô tô làm kính bị vỡ. Lúc này D điều khiển xe ô tô đi vào phía trong đường đất khoảng 30m rồi quay đầu xe bỏ chạy thì bị Nguyễn Văn L đứng giữa đường phía trước xe, tay cầm cục đá ném trúng kính chắn gió phía trước xe ô tô làm vỡ kính, D do bị chảy máu xuống mắt nên không thấy đường, hoảng sợ đạp mạnh chân ga làm tông trúng vào xe mô tô hiệu Airblade, biển số 49D1 – 608.38 mà L dựng sát hàng rào và kéo lê về phía trước khoảng 5-7m thì dừng lại. Khi xe ô tô dừng lại, H mở cửa xe bên phụ lao vào cabin xe, dùng tay đánh vào đầu

và mặt của D rồi kéo D xuống xe. Nguyễn Văn L thấy vậy cũng lao vào đánh nhưng khi thấy D bị chảy máu nhiều thì không đánh nữa đồng thời can ngăn H2.

Hậu quả: D bị đa vết thương xây xát vùng da mặt, 01 vết thương má trái trước tai trái, 01 vết thương cung mày trái, xây xát da giữa xương ức, gãy xương gò má trái.

Xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 49D1 – 608.38 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Lại Thị Q (vợ của Nguyễn Văn L) bị hư hỏng các bộ phận: Bộ nhựa dàn xe, cụm đèn xinhan trước, cụm đồng hồ công tơ mét, gương hậu, tay thắng, ghi đông, cảng sau yên xe, ốp két nước, cụm đèn xinhan sau, ốp sàn để chân trước và gác để chân sau.

Xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco K 3000S, màu xanh, biển số 49C – 045.90 đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Vũ Quang N2 (Đã ủy quyền cho Lương Văn D được toàn quyền quản lý, sử dụng) bị hư hỏng kính chắn gió phía trước, kính cửa bên tài, kính cửa bên phụ.

Ngày 03/4/2023, Lương Văn D có đơn bãi nại, từ chối giám định thương tích đối với hành vi cố ý gây thương tích của Tô Văn V, Tô Văn H và Nguyễn Văn L.

Ngày 27/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L có Kết luận định giá tài sản số 90/KLĐG: 01 xe mô tô gắn máy hiệu Honda, loại Air Blade màu xám bạc, biển số 49D1 – 608.38 bị hư hỏng các bộ phận có tổng giá trị 14.990.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco K 3000S, màu xanh biển số 49C - 045.90 bị hư hỏng các bộ phận: Kính chắn gió phía trước trị giá 2.500.000 đồng, 01 kính cửa bên tài trị giá 900.000 đồng và 01 kính cửa bên phụ trị giá 900.000 đồng; tổng giá trị tài sản định giá là 4.300.000 đồng (*Theo bảng kê giá trị tài sản kèm báo cáo số 90/BC-ĐGTSTTTHS ngày 27/7/2023*).

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu xám bạc, biển số 49D1 – 608.38; 01 ô tô tải nhãn hiệu Thaco K 3000S, màu xanh, biển số 49C - 045.90; 01 cục bê tông màu xám, kích thước (7x11,5x4,5)cm; 01 cục bê tông màu xám, kích thước (3x4,5x2)cm; 01 cục bê tông màu xám, kích thước (7,5x6x2)cm; 01 mảnh vỡ gạch màu nâu có kích thước (2,5x2x1)cm; 01 mảnh vỡ gạch màu nâu có kích thước (3x1,5x0,7)cm; 01 mảnh vỡ của bê tông có kích thước (3x2x0,7)cm.

Ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco K 3000S, màu xanh, biển số 49C – 045.90 cho bị hại Lương Văn D; trả 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu xám bạc, biển số 49D1 . 608.38 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lại Thị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Văn D và người có quyền lợi, liên quan bà Lại Thị Q không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSLH ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Văn Long về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo xác định quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, Nguyễn Văn L có hành vi dùng đá ném vào kính cửa xe bên phụ và kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco K 3000S, màu xanh, biển số 49C - 045.90 là tài sản của bị hại Lương Văn D làm vỡ kính, gây thiệt hại về tài sản có tổng giá trị là 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 27/CT-VKSLH, ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Văn L là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng không tự lựa chọn cho mình cách hành xử trong xã hội phù hợp, văn minh mà với bản tính xem thường pháp luật bị cáo cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác khi có xung

đột xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét nhân thân bị cáo là người dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự; không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa, bị cáo được Bộ trưởng Bộ C tặng Bằng khen và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa là có cơ sở. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, không cần thiết chấp hành hình phạt tù, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng án treo; đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị Q không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với hành vi của Tô Văn H dùng đá ném vào kính cửa xe ô tô bên tài của bị hại Lương Văn D làm vỡ kính, gây thiệt hại tài sản được định giá 900.000 đồng; đồng thời xác định khi thực hiện hành vi thì giữa H và Nguyễn Văn L không có sự trao đổi, bàn bạc thống nhất về ý chí. Vì vậy, không có căn cứ xử lý Tô Văn H với vai trò đồng phạm cũng như không đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với hành vi cố ý gây thương tích, ngày 21/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh L giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây của Lương Văn D. Tuy nhiên, bị hại Lương Văn D có đơn bãi nại, từ chối việc dẫn giải và giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Tô Văn H. Cả hai hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh người gây thương tích của Tô Văn H đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 và điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên ngày 10/12/2023 Công an huyện L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự số 126/QĐ-XPVPHC đối với Tô Văn H là có cơ sở.

[8] Đối với hành vi của Tô Văn V và bị cáo Nguyễn Văn L, thì Lương Văn D khai nhận bị Tô Văn V dùng ống điếu cày bằng nhựa đánh, nhưng D đỡ được nên không gây ra thương tích; còn Nguyễn Văn L có tham gia đánh D sau khi ném đá, tuy nhiên L không thừa nhận mà cho rằng khi thấy H đánh D, L có lao vào nhưng do thấy D chảy máu ở mặt nên không đánh mà can H ra. Quá trình điều tra do Lương Văn D từ chối giám định thương tích nên cũng không có cở sở xem xét xử lý Tô Văn V và Nguyễn Văn L.

[9] Đối với hành vi của Lương Văn D điều khiển xe ô tô tông vào xe mô tô biển số 49D1 – 608.38 do Nguyễn Văn L sử dụng gây thiệt hại 14.990.000 đồng, được xác định do hành vi vi phạm của Tô Văn H và Nguyễn Văn L làm D bị thương tích chảy máu ở vùng mắt trái, đồng thời kính chắn gió phía trước của xe ô tô bị nứt vỡ nên D không nhìn rõ phía trước, từ đó dẫn đến việc D điều khiển xe tông vào xe mô tô biển số 49D1 – 608.38 là lỗi vô ý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Lương Văn D là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco K 3000S, màu xanh, biển số 49C – 045.90 cho bị hại Lương Văn D; trả 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu xám bạc, biển số 49D1 - 608.38 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lại Thị Q là có cơ sở.

Đối với 01 cục bê tông màu xám, kích thước (7x11,5x4,5)cm; 01 cục bê tông màu xám, kích thước (3x4,5x2)cm; 01 cục bê tông màu xám, kích thước (7,5x6x2)cm; 01 mảnh vỡ gạch màu nâu có kích thước (2,5x2x1)cm; 01 mảnh vỡ gạch màu nâu có kích thước (3x1,5x0,7)cm; 01 mảnh vỡ của bê tông có kích thước (3x2x0,7)cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"

Xử phạt: Nguyễn Văn L 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 06 tháng 3 năm 2024*).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 cục bê tông màu xám, kích thước (*7* x *11,5* x *4,5cm*); 01 cục bê tông màu xám, kích thước (*3* x *4,5* x *2cm*); 01 cục bê tông màu xám, kích thước (*7,5* x *6* x *2cm*); 01 mảnh vỡ gạch màu nâu có kích thước (*2,5* x *2* x *1cm*); 01 mảnh vỡ gạch màu nâu có kích thước (*3* x *1,5* x *0,7cm*); 01 mảnh vỡ của bê tông có kích thước (*3* x *2* x *0,7cm*).

(*Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công an huyện L*).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Công an huyện Lâm Hà;
- Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Phạm Phước Minh Phong

bị cáo bị Tòa án nhân dân xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 3 năm 2024). Thay mặt HĐXX, tôi giải thích cho bị cáo quy định về án treo Trong thời gian thử thách, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.